

Số: 27/NQ-HĐND

Tân Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên,  
tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy  
hoạch 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của  
UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây  
dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020 của  
UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện  
Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000);*

*Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của  
UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây  
dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000);*

*Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân huyện Tân Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo  
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng  
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000), với những nội  
dung sau:

**1. Phạm vi và ranh giới quy hoạch**

*a). Vị trí, ranh giới nghiên cứu quy hoạch:*

Phạm vi nghiên cứu bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Tân  
Yên. Ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Yên Thế;

- Phía Nam: Giáp huyện Việt Yên và Thành phố Bắc Giang;

- Phía Đông: Giáp huyện Lạng Giang với ranh giới là sông Thương;
- Phía Tây: Giáp huyện Hiệp Hòa và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

b). *Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch*: Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 208,31km<sup>2</sup>.

## **2. Tính chất**

Là huyện có tiềm năng phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại, đô thị phía Tây của tỉnh Bắc Giang. Đồng thời Tân Yên là huyện Nông thôn mới phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa chất lượng cao và chuyên canh cây ăn quả gắn với du lịch sinh thái, văn hóa, lễ hội.

## **3. Quy mô dân số**

- Đến năm 2030 dân số là 221.600 người, trong đó: dân số đô thị khoảng 88.200 người, tỷ lệ đô thị hóa 37-40%; dân số nông thôn khoảng 133.400 người.
- Đến năm 2040 dân số là 245.000 người, trong đó: dân số đô thị khoảng 123.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 47-50%, dân số nông thôn khoảng 122.000 người.

## **4. Định hướng không gian phát triển vùng**

### **4.1. Định hướng tổ chức không gian**

#### **a). Các trục chính phát triển kinh tế - xã hội:**

Các trục chính phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Tân Yên (*sau điều chỉnh*) gồm 5 trục cụ thể như sau:

- Trục phát triển đô thị, thương mại dịch vụ theo hướng Bắc Nam, gồm: QL17; ĐT.298;
- Trục kết nối Đông - Tây phát triển đô thị, TMDV và nông nghiệp liên vùng huyện: ĐT.295;
- Trục phát triển đô thị, TMDV, công nghiệp và nông nghiệp theo hướng Đông Nam - Tây Bắc: Vành đai 5 (*đi qua các xã thị trấn: Phúc Sơn, Đại Hóa, Lam Cốt, An Dương, Ngọc Châu, Cao Xá, Ngọc Lý, Việt Lập, Liên Chung*);
- Trục kết nối phát triển công nghiệp, đô thị, TMDV liên vùng huyện ở khu vực phía Nam (*Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang*): ĐT.398B;
- Trục kết nối phát triển đô thị, TMDV và nông nghiệp liên vùng huyện ở khu vực phía Bắc (*Thái Nguyên - Tân Yên - Yên Thế*): ĐT.294.

#### **b). Phân vùng phát triển:**

Trên cơ sở địa lý tự nhiên, đặc điểm dân cư và văn hóa xã hội, điều kiện, trình độ phát triển và dự báo khả năng phát triển, huyện Tân Yên nay điều chỉnh phân thành 3 vùng phát triển, cụ thể như sau:

- Vùng trọng điểm (*vùng trung tâm nổi trội về phát triển đô thị, thương mại dịch vụ*): gồm các xã, thị trấn Việt Lập, Cao Thượng, Cao Xá, Liên Sơn và Nhã Nam. Lấy thị trấn Cao Thượng là hạt nhân trung tâm của tiểu vùng.
- Vùng phía Đông (*chủ yếu phát triển nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử*): gồm các xã Quế Nham, Liên Chung, Hợp Đức, Phúc Hòa, Tân Trung. Lấy xã Phúc Hòa là hạt nhân của tiểu vùng.

- Vùng phía Tây (*chủ yếu phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông nghiệp*) là các xã còn lại gồm Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Ngọc Châu, Ngọc Vân, Song Vân, Việt Ngọc, Lam Cốt, An Dương, Quang Tiến, Phúc Sơn, Đại Hóa, Lan Giới. Thị trấn Ngọc Thiện là hạt nhân của tiểu vùng.

#### **4.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất**

- Đất đô thị: Diện tích đất đô thị là 4.000ha đến năm 2030 và 4.340ha đến năm 2040 (*là diện tích thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam và thị trấn Ngọc Thiện, Việt Lập được thành lập mới từ năm 2027*) bao gồm cả các diện tích chưa lấp đầy, đang phát triển phục vụ cho các giai đoạn tiếp theo.

- Dự báo đến năm 2030: Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 205 - 215 m<sup>2</sup>/người. Diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 1.850ha, đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 3.240ha.

- Dự báo đến năm 2040: Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 175 - 185 m<sup>2</sup>/người. Diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 2.200ha, đất xây dựng nông thôn khoảng 2.450ha.

- Đất ở: Giai đoạn đến năm 2030, diện tích đất ở đô thị dự báo cần khoảng 603ha; Đất ở nông thôn dự báo là 1.605ha. Giai đoạn đến năm 2040, diện tích đất ở đô thị là 753ha; Đất ở nông thôn là khoảng 1.445ha.

- Đất công nghiệp: Đến năm 2030, nhu cầu khoảng 915,16ha. Đến năm 2040, nhu cầu khoảng 1.115,16ha.

- Đất nông nghiệp: Giai đoạn đến năm 2030, khoảng 12.660 ha. Giai đoạn đến năm 2040, khoảng 12.120 ha.

### **5. Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

#### *a). Giao thông:*

- Các tuyến đường giao thông đối ngoại có mặt cắt ngang rộng từ 12m đến 110m (*Đường vành đai V vùng thủ đô, QL17, ĐT.295, ĐT.298, ĐT.297...*).

- Các tuyến đường giao thông đối nội có mặt cắt ngang rộng từ 9m đến 22,5m.

- Các tuyến đường giao thông nội thị có mặt cắt ngang rộng từ 20m đến 36m.

#### *b). Chuẩn bị kỹ thuật:*

Cao độ nền xây dựng  $H_{xd-min} \geq +6,0m$ . Khu, cụm công nghiệp tập trung chọn cao độ nền xây dựng đảm bảo không bị ngập lụt với tần suất  $P > 1\%$ . Xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh với chế độ tự chảy và thoát riêng hoàn toàn với nước thải. Khu vực đô thị có mật độ công:  $3,5 \div 4 \text{ Km/Km}^2$  (với đô thị loại V).

#### *c). Cấp nước:*

Nguồn nước cấp cho huyện chủ yếu lấy từ sông Cầu, một số khu vực nhỏ lấy nguồn từ sông Sỏi, sông Thương và dự án DNP Bắc Giang. Đầu tư xây dựng mới nhà máy nước liên xã Lam Cốt và Ngọc Vân lấy nguồn nước sông Cầu.

#### *d). Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:*

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn để thoát nước thải cho khu vực xây dựng mới. Khu vực dân cư đô thị hiện trạng sử dụng cống thoát chung có hố ga tách thu nước thải về trạm xử lý nước thải. Tại các đô thị xây dựng các

trạm xử lý nước thải tập trung và các trạm xử lý nước thải dùng tạm thời trước mắt cho các khu đô thị, khu dân cư mới. Tại khu vực nông thôn sẽ xây dựng các trạm xử lý nước thải liên xã để thu gom và xử lý nước thải cho khu vực trung tâm tại các xã. Các khu, cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải riêng.

- Bố trí các điểm tập kết CTR tại các khu vực cây xanh trong các đô thị với bán kính khoảng 2km một điểm. Xây dựng khu xử lý CTR tại xã Liên Chung theo định hướng của quy hoạch tỉnh. Tỷ lệ thu gom CTR tại đô thị đạt 100%, tại khu vực nông thôn phần đầu đạt trên 80%.

- Tại 06 thị trấn và 16 xã dự kiến đều bố trí nghĩa trang riêng cho mỗi đơn vị hành chính trên cơ sở mở rộng, cải tạo các nghĩa trang hiện có để đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường. Thu hút đầu tư xây dựng, vận hành dự án nghĩa trang An Lạc Viên tại xã Liên Sơn và thị trấn Cao Thượng theo mô hình công viên nghĩa trang. Khuyến khích hình thức hỏa táng để giảm thiểu quỹ đất xây dựng nghĩa trang.

*e). Cấp điện và thông tin liên lạc:*

Nguồn cấp điện cho huyện được cấp từ 3 trạm 110kV: Trạm 110 kV Tân Yên công suất 1x40MVA; trạm 110kV Đình Trám công suất 2x40MVA và trạm 110kV Cầu Gò, công suất (25-40)MVA. Ngoài ra, huyện Tân Yên còn được cấp điện qua các đường dây 22kV từ trạm 110kV Đức Thắng, trạm 110kV Đồi Cốc; 02 trạm trung gian Cao Xá và trung gian Nhã Nam.

- Xây dựng các trạm BTS thân thiện với môi trường; để đảm bảo khi sử dụng công nghệ 4G, 5G đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

*g). Đề xuất giải pháp về bảo vệ môi trường:*

Đồ án đã đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng huyện Tân Yên cần đảm bảo hạn chế tối đa các tác động làm ảnh hưởng tới đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải là động lực thúc đẩy kinh tế huyện Tân Yên phát triển.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XX, Kỳ họp thứ 9 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đình Đức Cảnh**